

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 27 – MÔN TOÁN

Họ và tên:..... Lớp

Bài 1: Tìm số và dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp:

a) 425 và 87

425	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									
87	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									

425 ? 87

b) 64 và 102

64	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									
102	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									

64 ? 102

c) 759 và 597

759	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									
597	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									

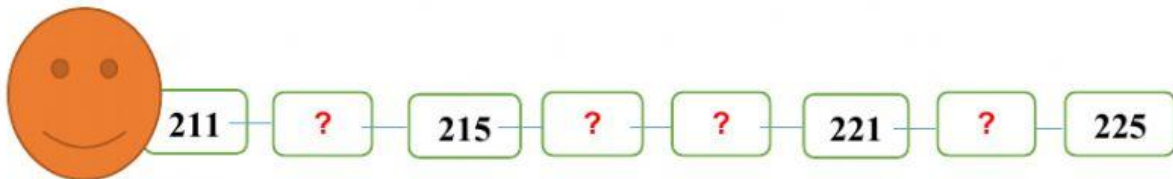
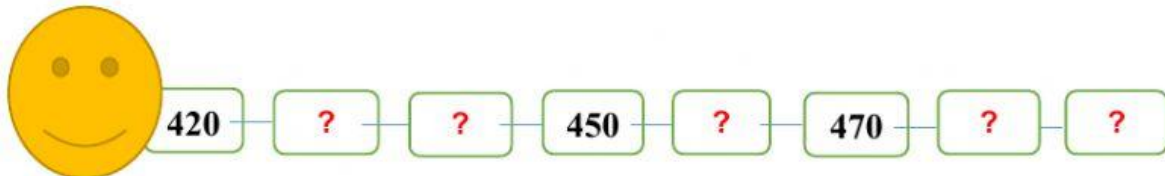
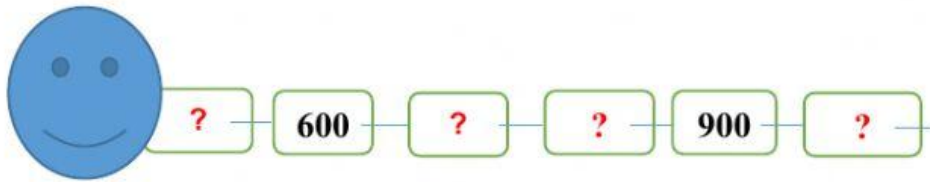
759 ? 597

d) 673 và 673

673	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									
673	→	<table><tr><th>Trăm</th><th>Chục</th><th>Đơn vị</th></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Trăm	Chục	Đơn vị	?	?	?	?	?	?
Trăm	Chục	Đơn vị									
?	?	?									
?	?	?									

673 ? 673

Bài 2: Số ?



Bài 3:



354 426

565 476

876 876

221 212

498 499

606 660

769 569

387 387

245 319

Bài 4: Số?

STT	Chữ số	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số
1	Ba trăm bốn mươi sáu				
2	Hai trăm linh một				
3	Năm trăm chín mươi chín				
4	Một trăm ba mươi				
5	Bảy trăm ba mươi lăm				
6	Một trăm mười				

Bài 5: Điền số thích hợp vào ô trống:

- a) 137 gồm trăm, chục, đơn vị.
- b) 470 gồm trăm, chục, đơn vị.
- c) 802 gồm trăm, chục, đơn vị.
- d) 500 gồm trăm, chục, đơn vị.
- e) 7 trăm, 5 chục, 3 đơn vị là :
- f) 2 trăm, 0 chục, 8 đơn vị là :
- g) 1 trăm, 1 chục, 0 đơn vị là :

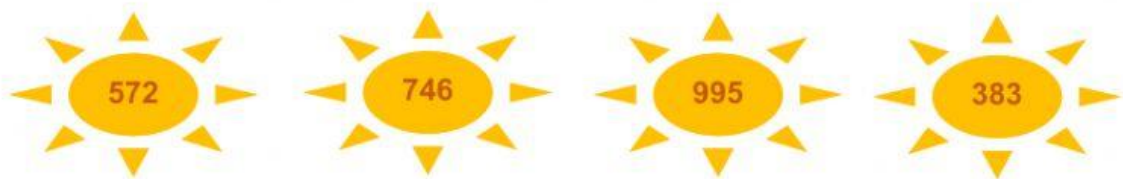
Bài 6: a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 410, 687, 375, 908, 843, 199.

b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: 868, 343, 550, 1000, 729, 184.

Bài 7: Cho các số:



- Số bé nhất là:

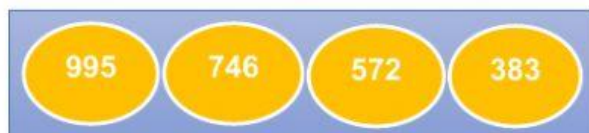


- Số lớn nhất là:



- Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé:

A



B



C



Bài 8:Viết số thích hợp vào ô trống :

a) Số liền sau của 99 là :

b) Số liền sau của 999 là :

c) Số liền trước của 710 là :

d) Số liền trước của 500 là :

e) Số liền sau của 199 là :

Bài 9 : Viết các số thành tổng của trăm, chục, đơn vị :

Ví dụ : $130 = 100 + 30 + 0$

a) $105 =$

+

+

b) $490 =$

+

+

c) $842 =$

+

+

d) $510 =$

+

+

Bài 10: a) Số tròn trăm nhỏ nhất là :

- Số tròn trăm lớn nhất và nhỏ hơn 1000 là :

- Số tròn chục nhỏ nhất là :

- Số tròn chục lớn nhất là :

b)* Viết số có 3 chữ số có số trăm là số lớn nhất có 1 chữ số ; số chục là 1 số bé nhất có 1 chữ số ; số đơn vị bằng một phần ba số trăm ?

- Số trăm là :

- Số chục là :

- Số đơn vị là :

- Số viết được là :